TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 20 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị H; Sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Tày; Địa chỉ: Thôn Nà Q, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Chu Văn S; Sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Địa chỉ: Thôn Nà Q, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị H và anh Chu Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H và anh Chu Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con Chu Thiện N, sinh ngày 19/7/2009 và Chu Kiến V, sinh ngày 07/5/2017 từ ngày 20/4/2020. Anh Chu Văn S cấp dưỡng nuôi con Chu Thiện N với mức 1.500.000^{đ} (một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh S xác nhận không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2010/04104 ngày 27/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y,
huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Vĩnh